UNIT 2 MY HOUSE

PRONUNCIATION

/z/	/s/	/iz/
pens	books	watches

Cách phát âm âm đuôi "s" và "es"

/z/	dreams	drowns	sounds	sands
/s/	picks	proofs	laughs	maps
/iz/	pushes	dishes	buzzes	catches

- Đuôi "**s**" hoặc "**es**" được phát âm là /iz/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm gió /s/, /z/, /ʃ/, /ʒ/, /tʃ/, /dʒ/

- Đuôi "**s**" hoặc "**es**" được phát âm là /z/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm hữu thanh /b/, /d/, /g/, /v/, /ð/, /m/, /n/, /ŋ/, /l/, /r/ và các nguyên âm.

- Đuôi "**s**" hoặc "**es**" được phát âm là /s/ khi từ có tận cùng bằng các phụ âm vô thanh: /p/, /t/, /k/, /f/, /θ/.

PRACTICE

Task 1. Put the words into the correct columns.

rooms houses clothes lamps toilets beds tables

books fridges walls boxes classes baths parents

dishes plants villas sandwiches

/z/

.....

.....

.....

.....

.....

.....

/s/

.....

.....

.....

.....

.....

.....

/iz/

.....

.....

.....

.....

.....

.....

LIVEWORKSHEETS

Task 2: Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.

1. A. school<u>s</u>	B. shop<u>s</u>	C. pet<u>s</u>	D. cart<u>s</u>
2. A. pen<u>s</u>	B. closet<u>s</u>	C. sweet<u>s</u>	D. lamp<u>s</u>
3. A. ruler<u>s</u>	B. pencil<u>s</u>	C. bag<u>s</u>	D. book<u>s</u>
4. A. matche<u>s</u>	B. make<u>s</u>	C. brushe<u>s</u>	D. peache<u>s</u>
5. A. form<u>s</u>	B. chair<u>s</u>	C. seat<u>s</u>	D. key<u>s</u>
6. A. paper<u>s</u>	B. bosse<u>s</u>	C. brushe<u>s</u>	D. foxe<u>s</u>
7. A. pig<u>s</u>	B. plant<u>s</u>	C. table<u>s</u>	D. computer<u>s</u>
8. A. beache<u>s</u>	B. watche<u>s</u>	C. sink<u>s</u>	D. lunche<u>s</u>

VOCABULARY

Task 1: Match the words to the correct pictures.

bedroom	**cupboard**	**lamp**	**living room**	**chair**
bathroom	**kitchen**	**garage**	**sofa**	**wardrobe**



1……



2……



3……



4……



5……



6……



7……



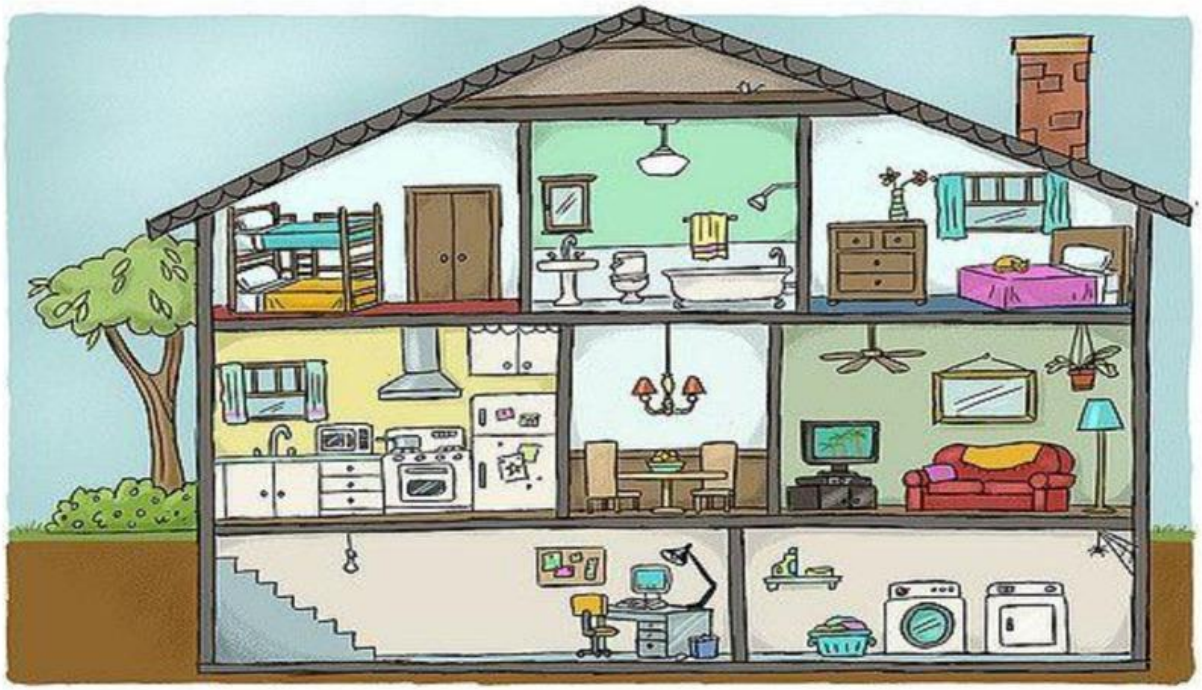
8……

LIVEWORKSHEETS

Task 2: Odd one out. (Chọn từ khác với những từ còn lại)

1.	A. sink	B. table	C. chair	D. kitchen
2.	A. rubber	B. lamp	C. desk	D. table
3.	A. bedroom	B. classroom	C. kitchen	D. living room
4.	A. hall	B. sister	C. aunt	D. parents
5.	A. villa	B. castle	C. flat	D. shower

Task 3: Complete the sentences with the correct prepositions from the box.



near **above** **under** **in (3)** **on (3)** **next to (2)** **between** **behind**

1. The trees are _____ the house.
2. The dining room is _____ the living room and the kitchen.
3. The kitchen sink is _____ the window.
4. The bath is _____ the bathroom.
5. The flower vase is _____ the chest of drawers.
6. The fridge is _____ the cooker.
7. The mirror is _____ the bathroom sink.
8. The television is _____ the cupboard _____ the sofa.
9. The microwave is _____ the counter _____ the kitchen.
10. The washing machine is _____ the dryer _____ the basement.

LIVEWORKSHEETS